

Số: 86 /KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 23 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 157/QĐ-YBND ngày 25/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện về triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 huyện Kiên Hải đã được Ủy ban Nhân dân huyện Phê duyệt số: 47/D-UBND, ngày 27/10/2022;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-TTYT, ngày 27/03/2026 của Trung tâm Y tế Kiên Hải về việc thực hiện kế hoạch công tác dân số và phát triển năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-SYT, ngày 10/4/2026 của Chi cục Dân số tỉnh về việc Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình năm 2026;

Trung tâm Y tế Kiên Hải xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2026 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ KHHGD: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, dự phòng vô sinh, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến các bệnh lây truyền qua đường tình dục tại cộng đồng.

- Số người mới và duy trì sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm 2026 là 1.056 người. Trong đó:

+ Dụng cụ tử cung: 244.000 người.

+ Cây tránh thai: 02 người.

+ Thuốc tiêm tránh thai: 61 người.

+ Thuốc viên tránh thai: 520 người.

+ Bao cao su tránh thai: 229 người.

II. ĐỊA BÀN VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Địa bàn triển khai

Chương trình được triển khai tại Trung tâm Y tế Kiên Hải và Trạm Y tế trong toàn đặc khu.

2. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ thanh niên trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai, ưu tiên cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sống tại tổ, ấp đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và hải đảo.

- Đối tượng tác động: Người dân, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ Y tế - Dân số trên địa bàn quản lý; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI:

- Tiếp tục triển khai các loại hình cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD lồng ghép chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng; chú trọng gói khám phụ khoa, nâng cao chất lượng dân số. Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai, cải thiện sức khỏe cho vị thành niên, thanh niên.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình: Tăng cường năng lực của mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình tại các cơ sở y tế theo phân tuyến kỹ thuật, tiếp tục đào tạo cán bộ cung cấp dịch vụ, nhất là tuyến cơ sở về kế hoạch hóa gia đình, kỹ thuật, tư vấn... Đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thuận tiện, an toàn, chất lượng; Lồng ghép các dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn với các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ cho vị thành niên, thanh niên, hạn chế việc mang thai ngoài ý muốn tuổi vị thành niên, thanh niên, tránh phá thai không an toàn.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đảm bảo cung cấp miễn phí 100% phương tiện tránh thai cho người nghèo, cận nghèo, vùng khó khăn theo quy định, phát triển hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT (LMIS), củng cố kho hậu cần PTTT đảm bảo bảo quản, vận chuyển cung ứng PTTT theo quy định; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện KHHGD và đảm bảo hậu cần PTTT tại địa phương.

III. KINH PHÍ

Kinh phí cân đối thực hiện từ nguồn kinh phí hoạt động chi cho công tác Dân số của địa phương năm 2026 và nguồn kinh phí Chi cục Dân số tỉnh cấp hỗ trợ (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa CSSKSS - Phụ sản và Dân số - Phát triển:

*** Dân số & phát triển**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình trên phạm vi toàn địa bàn quản lý;

- Phối hợp trường khoa CSSKSS rà soát, kiểm tra, giám sát thực tế tình hình cung cấp dịch vụ-KHHGD tại cơ sở theo Quyết định 134/QĐ-BYT BYT nhằm đề xuất tham mưu trang thiết bị, dụng cụ y tế, cơ sở vật chất kho bảo quản PTTT, mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD tại các tuyến cơ sở và Quyết

định 160/QĐ-CDS về tình hình cung cấp dịch vụ KHHGD tuyến cơ sở, phiếu giám sát công tác viên về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền để củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- In ấn băng rôn tuyên truyền các nội dung có liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Phối hợp các khoa/phòng tăng cường truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của việc nâng cao chất lượng dân số và thực hiện các mục tiêu của kế hoạch;

- Phối hợp Trường Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản đào tạo cho người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (viên chức sản, dân số và công tác viên dân số), thực hiện tuyên truyền các biện pháp tránh thai; kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp các biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng;

- Theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo BGĐ Trung tâm Y tế; báo cáo cấp trên theo quy định; hàng năm lồng ghép tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch.

*** Chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

- Hỗ trợ, chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở trong lĩnh vực Sản khoa, nhằm nâng cao chất lượng dân số - KHHGD theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD lồng ghép chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng; chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh; đối tượng khó tiếp cận;

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân giảm tình trạng nạo phá thai;

- Xây dựng và triển khai các hoạt động của chương trình, tăng cường tư vấn về dịch vụ KHHGD cho vị thành niên, thanh niên trong tình hình mới nhằm giảm tỷ lệ có thai ngoài muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh, cải thiện sức khỏe cho vị thành niên, thanh niên.

- Tham mưu lãnh đạo, phối hợp với phó khoa Dân số tổ chức tập huấn cho đội ngũ làm công tác dân số cơ sở nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng tuyên truyền về CSSKSS hạn chế nạo phá thai ngoài ý muốn;

2. Khoa Kiểm soát bệnh tật:

Phối hợp với Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật cung cấp dịch vụ trong thực hiện dịch vụ KHHGD cho nhân viên y tế tuyến cơ sở. Hỗ trợ tuyến trong chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số, quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan về nâng cao chất lượng dân số, SKSS/KHHGD theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Trạm Y tế đặc khu và các điểm Trạm:

- Căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng lồng ghép vào kế hoạch của đơn vị, tham mưu phối hợp triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo Dân số viên tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch có liên quan hàng năm;

- Rà soát, kiểm tra, giám sát, tình hình cung cấp dịch vụ KHHGD, đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền để củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện cho từng giai đoạn thực hiện kế hoạch;

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình năm 2026 của Trung tâm Y tế Kiên Hải, đề nghị các khoa/phòng liên quan; Trạm y tế và các Điểm trạm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (Chi cục Dân số);
- BGĐ Trung tâm Y tế;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- Trạm y tế ĐK và các điểm trạm;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cẩn